

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI SỬ HỌC KỲ 1 LỚP 8

1. Sự thành lập nước Mỹ? Vì sao cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ được coi là cách mạng tư sản?

- Từ đầu thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII, thực dân Anh đã thành lập bên bờ Đại Tây dương Bắc Mỹ 13 thuộc địa. Kinh tế 13 thuộc địa này sớm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- Thực dân Anh tìm đủ mọi cách ngăn cản sự phát triển này.
- Tháng 12.1773 nhân dân cảng Boston tấn công 3 tàu chở chè của Anh và ném các thùng chè xuống biển để phản đối chế độ thuế của Anh.
- Năm 1774 đại biểu các thuộc địa họp tại Philadelphia đòi vua Anh xoá các luật cấm vô lý. Nhà vua không chấp thuận.
- Tháng 4.1775 chiến tranh bùng nổ giữa Anh và các thuộc địa.
- Năm 1777 quân thuộc địa thắng trận ở Xa-ra-tô-ga quân Anh đầu hàng và ký hiệp ước Véc-xai 1783 thừa nhận nền độc lập các thuộc địa Bắc Mỹ. Chiến tranh kết thúc với sự ra đời một quốc gia mới Hợp Chúng Quốc Mỹ.
- Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ dưới sự lãnh đạo của giới chủ nô và tư sản đại diện là Washington, đã giải phóng nhân dân Bắc Mỹ thoát ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân, làm cho kinh tế tư bản Mỹ phát triển. Do đó, cuộc chiến tranh giành độc lập này đồng thời cũng là cuộc cách mạng tư sản, có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giành độc lập của nhiều nước vào cuối thế kỷ XVIII –đầu thế kỷ XIX.

2. Hãy nêu những nét chính về tình hình nước Pháp trước cách mạng?

Trước năm 1789 nước Pháp nổi bật những mặt sau:

a. Kinh tế:

- Nông nghiệp: lạc hậu, công cụ thủ công thô sơ nên năng suất thấp. Mát mùa, đói kém thường xuyên xảy ra, đời sống nông dân khổ cực
- Công thương nghiệp, kinh tế tư bản chủ nghĩa đã phát triển nhưng bị chế độ phong kiến kiềm chế. Nước Pháp lại chưa có sự thống nhất về đơn vị đo lường và tiền tệ.

b. Chính trị:

- Là quốc gia theo chế độ quân chủ chuyên chế.

- Xã hội tồn tại ba đẳng cấp: Tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ ba mâu thuẫn với nhau rất gay gắt. Tăng lữ, quý tộc nắm hết quyền hành và không bị đóng thuế trong khi đẳng cấp thứ ba gồm tư sản, nông dân và bình dân thành thị không có quyền lợi gì, phải đóng nhiều thứ thuế.

- Về tư tưởng: Các nhà tư tưởng đại diện cho trào lưu Triết học Ánh sáng như Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô ủng hộ tư tưởng tiến bộ của giai cấp tư sản và lên án chế độ chuyên chế.

Tình hình đó cho thấy một cuộc cách mạng sắp sửa nổ ra ở Pháp.

3. Vì sao nói việc phát minh ra máy hơi nước của Giem-Oát là phát minh quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp?

Phát minh này coi như một cuộc cách mạng về kỹ thuật trong sản xuất. Trước Jame Watt, người ta sử dụng máy móc chạy bằng sức gió, hoặc bằng sức nước, yêu cầu là phải xây gần những khúc sông chảy xiết xa trung tâm thành phố và nơi giao thông thuận tiện... Vào mùa xuân, mùa hè, mùa thu thì máy móc hoạt động bình thường nhưng khi đông đến, nước đóng băng, nhà máy phải ngừng hoạt động

Trong hoàn cảnh như vậy, máy hơi nước của Jame Watt ra đời đã khắc phục nhược điểm trên, nó có thể hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, không cần xây dựng bên những bờ sông, xa trung tâm thành phố... Không những vậy, nhờ việc phát minh máy hơi nước mà động cơ hơi nước được áp dụng rộng rãi trong mọi ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành giao thông vận tải.

4. Cách mạng công nghiệp đã dẫn đến những chuyển biến như thế nào về kinh tế, xã hội?

_ Về kinh tế: Từ năm 1760 đến năm 1840, ở Anh diễn ra quá trình chuyển biến từ sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc. Đây là cuộc cách mạng công nghiệp hay công nghiệp hoá việc sản xuất. Cách mạng công nghiệp đã làm cho sản xuất phát triển nhanh chóng, của cải ngày càng dồi dào. Công nghiệp hoá diễn ra đầu tiên ở Anh sớm hơn ở các nước khác 60 đến 100 năm và trở nên phổ biến ở các nước tư bản chủ nghĩa. Anh từ một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp phát triển nhất thế giới.

Thời bấy giờ, nước Anh được gọi là “công xưởng của thế giới “

_ Về xã hội, hệ quả quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp là hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

5. Nguyên nhân nào làm bùng nổ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giới chủ tư sản?

Cùng với sự phát triển của công nghiệp, giai cấp công nhân ra đời và phát triển ở Anh rồi đến các nước khác. Sự bóc lột nặng nề của giai cấp tư sản đã làm cho tình cảnh của giai cấp công nhân vô cùng khốn khổ. Họ phải làm việc từ 14 đến 16 giờ mỗi ngày trong điều kiện lao động vất vả để nhận đồng lương chết đói. Đàn bà trẻ em phải làm việc nặng, lương thấp hơn đàn ông. Điều kiện ăn ở tồi tàn

Đây chính là nguyên nhân làm bùng nổ phong trào đấu tranh của công nhân.

6. Trình bày những nét lớn về phong trào công nhân nửa đầu thế kỷ XIX?

- Cuối thế kỷ XVIII, phong trào đập phá máy móc và đốt công xưởng đã bắt đầu nổ ra ở Anh. Đầu thế kỷ XIX, phong trào này lan nhanh các nước khác Pháp, Bỉ, Đức. Công nhân còn đấu tranh bằng hình thức bãi công đòi tăng lương giảm giờ làm.

- Từ những năm 30 - 40 thế kỷ XIX, giai cấp công nhân đã lớn mạnh, tiến hành đấu tranh chính trị, trực tiếp chống lại giai cấp tư sản.

- Năm 1831, Công nhân dệt tơ của nhà máy Lion (Pháp) biểu tình đòi tăng lương, giảm giờ làm, bị đàn áp mạnh. Năm 1834, thợ tơ Lion lại tiếp tục khởi nghĩa và chiến đấu quyết liệt với quân chính phủ trong 4 ngày.

- Năm 1844, Công nhân dệt vùng Sơ-lê-din (Đức) khởi nghĩa chống lại sự hà khắc của chủ xưởng và điều kiện lao động tồi tệ. Chỉ cầm cự trong 3 ngày rồi bị đàn áp đẫm máu.

- Từ năm 1836 đến năm 1847, một phong trào công nhân rộng lớn, có tổ chức, diễn ra ở Anh, đó là “Phong trào hiến chương”.

7. Hãy cho biết nguyên nhân làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ?

Từ giữa thế kỉ XVIII, Ấn Độ trở thành một thuộc địa của thực dân Anh. Chiếm được Ấn Độ, thực dân Anh thực hiện chính sách trực tiếp cai trị và bóc lột tàn bạo. Nữ hoàng Anh Victoria cũng được coi là nữ hoàng Ấn Độ. Thực dân Anh đã ra sức cướp đoạt ruộng đất

lập đồn điền, vơ vét của cải mang về chính quốc. Chỉ trong 25 năm cuối thế kỷ XIX, ở Ấn Độ có 26 triệu người bị chết đói do chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Anh.

Sự thống trị tàn bạo của Anh ở Ấn Độ là nguyên nhân dẫn tới phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

8. Cách mạng Tân Hợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào? Vì sao nói cuộc cách mạng này không triệt để?

Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản, có ý nghĩa lịch sử rất lớn. Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Trung Quốc, chế độ quân chủ chuyên chế đã bị lật đổ, chế độ cộng hoà ra đời. Cách mạng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc và có ảnh hưởng đáng kể đối với sự phát triển giải phóng dân tộc một số nước châu Á.

Cách mạng Tân Hợi còn có hạn chế. Đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để, vì nó không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc và không tích cực chống phong kiến. Sau khi cách mạng giành thắng lợi những người lãnh đạo không kiên quyết tiêu diệt chế độ phong kiến đến cùng, ngược lại họ còn thương lượng với Viên Thế Khải, một đại thần của nhà Thanh và đưa ông này lên làm tổng thống thay cho Tôn Trung Sơn. Cuộc cách mạng chỉ có lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế nhà Thanh chứ chưa đụng đến giai cấp địa chủ phong kiến, cũng không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

9. Hãy trình bày những nét chính về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Tại sao tất cả phong trào này cuối cùng đều bị thất bại?

Từ khi thực dân phương tây tiến hành xâm lược, phong trào đấu tranh chống thực dân ở Đông Nam Á diễn ra không ngừng:

- Ở In-đô-nê-xi-a, nhiều tổ chức yêu nước của trí thức tư sản tiến bộ ra đời, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Từ sau năm 1905, nhiều tổ chức công đoàn được thành lập và bước đầu truyền bá chủ nghĩa Mác vào In-đô-nê-xi-a. Năm 1908, hội liên hiệp công nhân In-đô-nê-xi-a ra đời.

- Ở Phi-lip-pin, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc khởi đầu chống thực dân Tây Ban Nha diễn ra quyết liệt. Cuộc cách mạng 1896-1898 bùng nổ dẫn tới sự ra đời của nước Cộng hoà Phi-lip-pin nhưng sau đó bị Mỹ thôn tính.

- Ở Cam-pu-chia, sau khi vua Nô-rô-dom kí hiệp ước thừa nhận đô hộ của Pháp năm 1863, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân nổ ra. Điển hình là cuộc khởi nghĩa do A-cha Xoa lãnh đạo ở Ta Keo (1863-1866) và cuộc khởi nghĩa của nhà sư Pu-com-pô ở Cra-chê (1866-1867)

- Ở Lào, đầu thế kỉ XX, nhân dân nhiều lần nổi lên chống Pháp. Năm 1901, nhân dân Xa-van-na-khét tiến hành cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Pha-ca-đuôc. Cùng năm đó một cuộc khởi nghĩa khác nổ ra ở cao nguyên Bo-lô-ven, lan sang Việt Nam kéo dài đến tận 1907 mới bị dập tắt.

- Ở Việt Nam phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra liên tục và quyết liệt. Bên cạnh phong trào Cần Vương làn sóng đấu tranh chống Pháp diễn ra khắp nơi. Tiêu biểu là phong trào nông dân Yên Thế.

Các phong trào giải phóng dân tộc lần lượt thất bại vì:

- Lực lượng của bọn xâm lược mạnh.

- Chính quyền phong kiến nhiều nước đầu hàng làm tay sai.

- Cuộc đấu tranh của nhân dân thiếu tổ chức và thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ, không có đường lối đấu tranh..

10. Nhật Bản tiến hành cuộc Duy Tân Minh Trị như thế nào?

Tháng 1.1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu. Đó là cuộc Duy Tân Minh Trị được tiến hành trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục và quân sự:

- Kinh tế:

+ Thống nhất tiền tệ.

+ Xoá bỏ độc quyền ruộng đất của giai cấp phong kiến.

+ Tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường xá, cầu cống... phục vụ giao thông liên lạc.

- Chính trị:

+ Chế độ nông nô được bãi bỏ, đưa quý tộc tư sản và đại tư bản lên nắm quyền.

+ Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học kinh tế trong chương trình giảng dạy, cử học sinh ưu tú đi học phương Tây.

- Quân sự:

Được tổ chức, huấn luyện theo kiểu phương Tây, chế độ nghĩa vụ thay thế chế độ trưng binh. Công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí được chú trọng.

Đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỷ XX, Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa và phát triển thành một nước tư bản công nghiệp.